

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 10/4/2018

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Xô.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Chánh Ngôn.
2. Ông Nguyễn Thanh Phương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hiếu, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ry, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 04 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 242/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2018/QĐ-HPT ngày 20/3/2018;

Nguyên đơn: Ông Lê Văn T1 - Sinh năm: 1981.

Địa chỉ: 169 Lê Lợi, phường H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

Bị đơn: Bà Trần Thị T2 - Sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là ông Lê Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Trần Thị T có tìm hiểu nhau sau đó tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận vào ngày 16/7/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà ba mẹ ông tại phường H, thành phố P. Thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc yêu thương nhau tuy có những mâu thuẫn nhỏ nhưng vợ chồng có thể bỏ qua cho nhau. Chung sống với nhau được khoảng 7 tháng thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng ông bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hằng ngày, vợ chồng thường xuyên cãi nhau những vấn đề vặt vãnh. Một phần là do vợ ông tính tình hay ghen tuông, nên khi ông đi làm hay khi đi chơi với bạn bè thì vợ ông hay ghen thì vợ chồng ông lại lời qua tiếng lại, vợ chồng cãi nhau to tiếng sau đó vợ ông bỏ về nhà ba mẹ vợ sống, chung sống với nhau khoảng 7 tháng thì vợ ông đã bỏ về nhà mẹ gần 10 lần. Những lần đầu như vậy vợ chồng ông có nói chuyện hàn gắn để vợ chồng quay lại với nhau, nhưng sau nhiều lần như vậy thì vợ chồng ông thấy không còn nhiều tình cảm cho nhau. Đến tháng 2/2013, vợ chồng ông có to tiếng cãi nhau vẫn những vấn đề vợ ông ghen tuông ông, vợ ông bỏ về nhà mẹ sống. Ông có nói với vợ quay về nhưng vợ ông không đồng ý. Vợ chồng ông sống ly thân từ tháng 2/2013 cho đến nay. Vợ chồng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm, chăm sóc cho ai, cũng không ai có ý định níu kéo cuộc hôn nhân này. Tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng không thể kéo dài nên ông nộp đơn xin ly hôn. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Trần Thị T vì ông nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để sống hạnh phúc với nhau nữa.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Ông Lê Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Lê Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa sơ thẩm, kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là ông Lê Văn T. Về con chung vợ chồng không có con chung. Về tài sản chung; nợ chung: không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn là ông Lê Văn T nộp đơn xin ly hôn với bà Trần Thị T có hộ khẩu thường trú và hiện đang trú tại: Thôn P, xã H, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2018 vụ án sẽ được xét xử vào ngày 20/3/2018, tuy nhiên mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn bà Trần Thị T vắng mặt, không có lý do. Căn cứ theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định lại thời gian mở phiên tòa vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 10/4/2018, đồng thời đã giao quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Trần Thị Thành tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

Theo đơn ly hôn và tại phiên tòa, ông Lê Văn T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam xin ly hôn với bà Trần Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy ông Lê Văn T và bà Trần Thị T có quen biết yêu thương nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 16/7/2012 tại UBND xã H, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận trên cơ sở tự nguyện, nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Ông Lê Văn T khai giữa ông và bà Trần Thị T chung sống với nhau tại gia đình chồng thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tuy có mâu thuẫn nhưng vợ chồng có thể bỏ qua cho nhau. Xong do bà T có tính hay ghen nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mỗi lần cãi nhau là bà lại bỏ về nhà mẹ. Những lần đầu thì vợ chồng có hàn gắn quay lại với nhau. Đến tháng 2/2013, vợ chồng cãi nhau to tiếng bà Thành bỏ về nhà mẹ bà. Ông Thuận có nói vợ quay lại nhưng bà Thành không đồng ý. Từ

đó vợ chồng ông bà sống ly thân cho đến nay cũng đã hơn 6 năm. Vợ chồng mạnh ai nấy sống, không ai muốn níu kéo cuộc hôn nhân trên.

Lời khai của ông Lê Văn T phù hợp với những chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ và phù hợp với lời khai của bà Lê Thị Thanh V là mẹ ruột của bà Trần Thị T. Bà V khai giữa ông T và bà T có quen biết nhau và đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã H, huyện Hàm Thuận Nam. Sau đó, về sống tại nhà chồng ở Phan Thiết. Sống với nhau hơn nửa năm thì vợ chồng cãi nhau bà T bỏ về nhà bà sống từ đó đến nay. Hơn 6 năm nay vợ chồng bà T sống ly thân, không ai quan tâm ai cũng không ai có ý định quay lại với nhau.

Căn cứ theo lời khai của đương sự, cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn đã xảy ra nhiều bất đồng, mâu thuẫn kéo dài, không còn quan tâm đến nhau, không có động thái nào cải thiện tình hình để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vợ chồng đã sống ly thân hơn 6 năm nay và không có động thái gì để níu kéo tình cảm vợ chồng. Lời khai này phù hợp với lời khai của bà Lê Thị Thanh V mẹ ruột của bà T. Như vậy, có thể khẳng định rằng tình trạng hôn nhân giữa ông Lê Văn T và bà Trần Thị T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của ông Lê Văn T là có căn cứ nên chấp nhận.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có

Về án phí: Ông Lê Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 235; Điều 269; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 51; Điều 53; Điều 54; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Luật thi hành án dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn T. Ông Lê Văn T được ly hôn với bà Trần Thị T.

2. Về con chung: không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Ông Lê Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0017011 ngày 26/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam. Ông Lê Văn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/4/2018).

Nơi nhận:

-VKSND huyện Hàm Thuận Nam;

-Chi cục T.H.A.D.S huyện Hàm Thuận Nam;

-Các đương sự;

-Lưu: hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Xô

